

Ngày 31/03/2025	20,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.6%	-6.7%	-21.1%

2024	
ROE	12.0%
	+/- YoY ▲ 4.9%

Q1/25		
DT thuần	127	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 26.0 ▼ 16.7%	YoY ▼ 7.00 ▼ 4.9%

2024	
DT thuần	621
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 27.0 ▲ 4.5%

Q1/25		
LN gộp	8.85	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 11.5 ▲ 429%	YoY ▲ 11.0 ▲ 516%

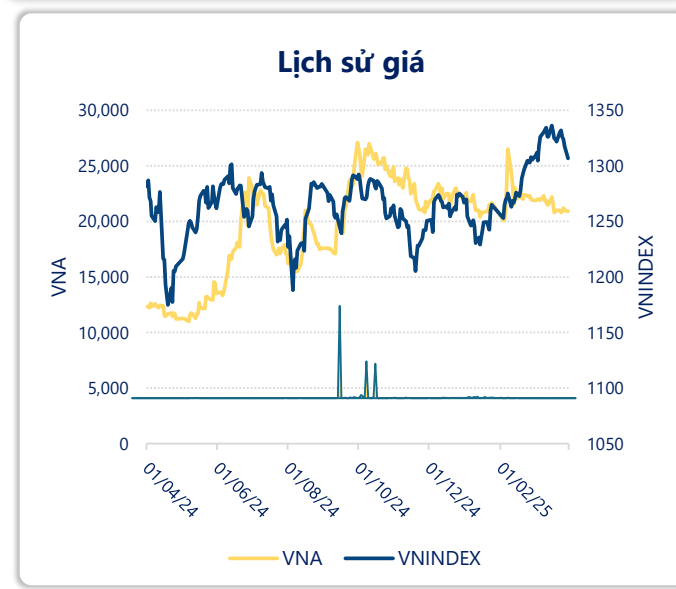
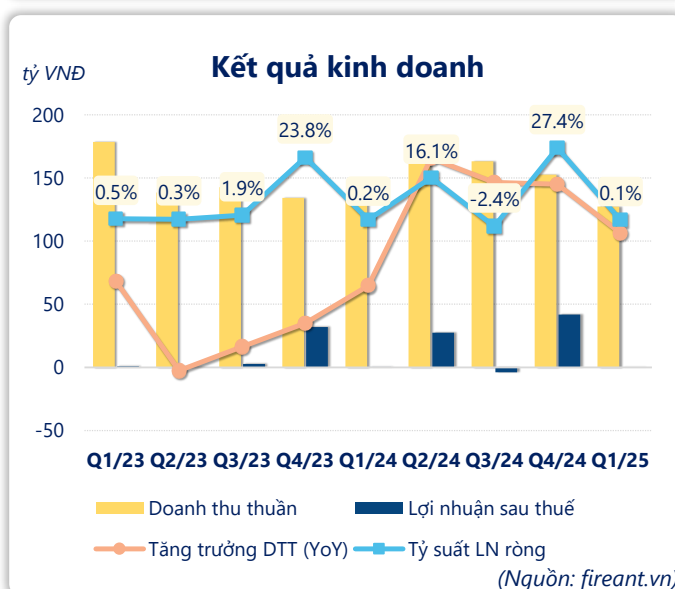
2024	
LN gộp	18.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 6.30 ▲ 50.0%

Q1/25		
LN thuần	0.12	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 9.74 ▲ 101%	YoY ▲ 4.38 ▲ 103%

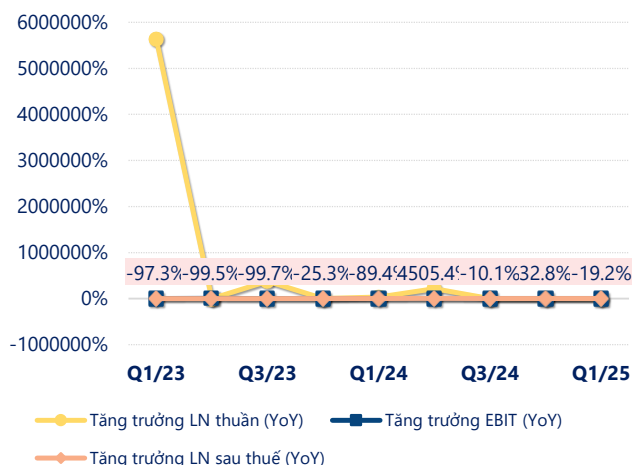
2024	
LN thuần	-11.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.00 ▼ 9.1%

Q1/25		
LN sau thuế	0.08	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 41.7 ▼ 99.8%	YoY ▼ 0.19 ▼ 69.3%

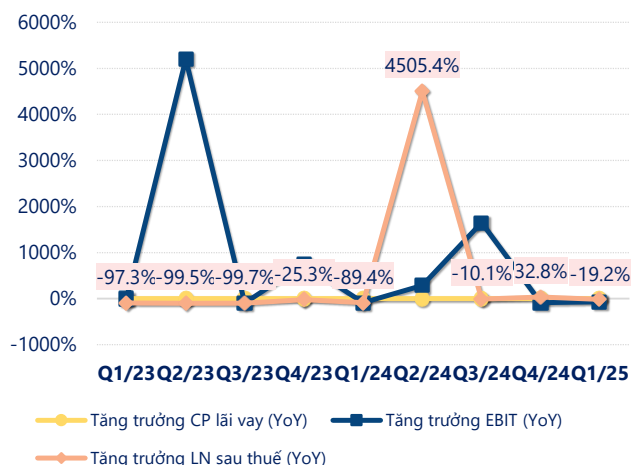
2024	
LN sau thuế	65.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 29.7 ▲ 82.4%



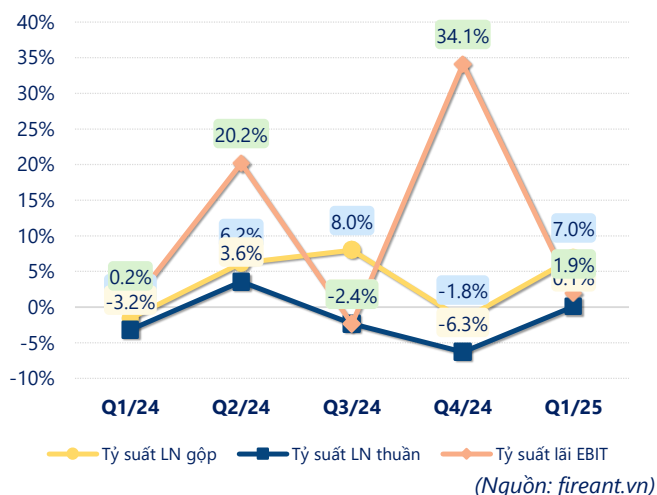
Tăng trưởng lợi nhuận



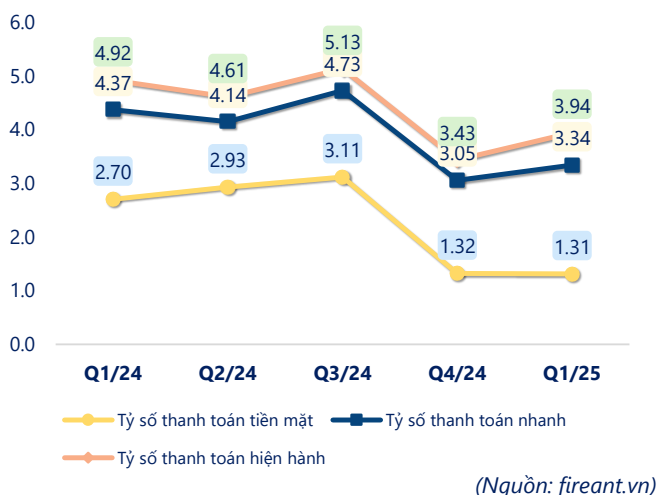
Tăng trưởng chi phí



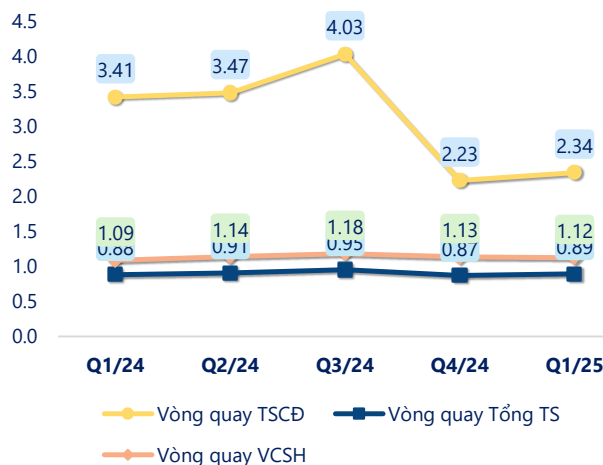
Tỷ suất lợi nhuận



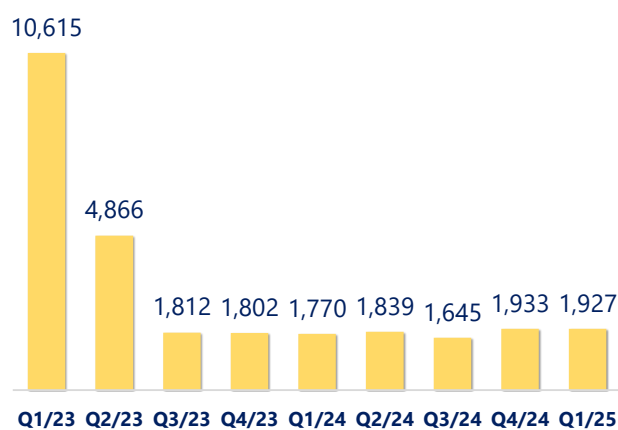
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	127	134	-4.9%	621	594	4.5%
Giá vốn hàng bán	119	136	-12.9%	602	581	3.5%
Lợi nhuận gộp	8.85	-2.13	516%	18.8	12.5	50.0%
Doanh thu HĐTC	2.43	5.64	-57.0%	15.6	21.3	-27.1%
Chi phí TC	2.80	0.08	3403%	4.18	8.84	-52.7%
Chi phí lãi vay	2.31	0.00		0.78	2.86	-72.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.99	2.12	-6.1%	9.55	11.8	-19.3%
Chi phí QLDN	6.37	5.57	14.4%	32.2	23.8	35.3%
LN thuần từ HĐKD	0.12	-4.26	103%	-11.6	-10.6	-9.1%
Lợi nhuận khác	-0.01	4.56	-100%	93.8	55.7	68.3%
LN trước thuế	0.11	0.30	-64.7%	82.2	45.1	82.2%
Lợi nhuận sau thuế	0.08	0.27	-69.3%	65.7	36.0	82.4%
LNST của CĐ cty mẹ	0.08	0.27	-69.3%	65.7	36.0	82.4%

(Nguồn: fireant.vn)

